

Số: 383/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 19 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1987

- Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm: 1988

Đều địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Leo Văn N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện Lục Ngạn do ông Thân Văn N – Chức vụ Phó Giám đốc là đại diện theo uỷ quyền.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn T.

## 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Dương Minh T, sinh ngày 31/03/2011 cho anh Dương Văn T nuôi dưỡng; Giao con chung là Dương Kim P, sinh ngày 30/9/2015 cho chị Nguyễn Thị V nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét vì các đương sự không yêu cầu.

- Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Lục Ngạn số tiền 80.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh là 488.220 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng*) tính đến ngày 09/12/2022 và còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hồ sơ vay vốn số 6600000718092679 đến khi trả hết nợ, thời hạn trả nợ là ngày 12/6/2025.

Anh Dương Văn T có nghĩa vụ phải trả anh Leo Văn N, sinh năm 1976, địa chỉ thôn T, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang số tiền 57.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm bảy triệu đồng chẵn*) tiền gốc và không tính lãi phát sinh, thời hạn trả nợ là ngày 30/5/2023.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 2.012.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị V được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0010790 ngày 06/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Do đó chị Nguyễn Thị V còn phải chịu 1.862.200 đồng tiền án phí.

Anh Dương Văn T phải chịu 1.425.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả lại cho anh Leo Văn N số tiền 1.425.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011007 ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Tổng số tiền chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn T phải thanh toán là 7.160.000 đồng, chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ thanh toán số tiền 5.000.000 đồng và anh Dương Văn T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 2.160.000 đồng. Xác nhận chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ số tiền 7.160.000 đồng nên buộc anh Tuấn có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị V số tiền 2.160.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Văn Khiết**